

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH
Số: 01-2026/BCB – BVHB - KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Buôn Hồ, ngày 28 tháng 01 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Số giấy phép hoạt động: 237/BYT – GPHĐ

Cơ quan cấp: Bộ Y tế, ngày 16 tháng 09 năm 2025.

Địa chỉ: 1079A đường Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI. Nguyễn Thị Thanh.

Điện thoại liên hệ: 02622.234.115. Email (nếu có): bvdkhoabinh@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ – CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ y khoa.

- Y sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (Hình ảnh y học, xét nghiệm y học)

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 48 người (*Danh sách kèm theo*)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 70 người/năm. Trong đó:

- Bác sĩ y khoa : 15 người/ năm

- Y sĩ: 15 người/ năm.

- Điều dưỡng: 20 người/ năm.

- Hộ sinh: 10 người/ năm.



- Kỹ thuật y (Hình ảnh y học, xét nghiệm y học: 10 người/ năm.
5. Chi phí hướng dẫn thực hành (dự kiến): 1.440.000 đồng/người/tháng.
- Phí đào tạo có thể: miễn, giảm hoặc thu đủ tùy theo tình hình thực tế quy định của Bệnh viện.

Bệnh viện đa khoa Hòa Bình cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Chương trình thực hành 12 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y khoa.

+ Chương trình thực hành 09 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ.

+ Chương trình thực hành 06 tháng để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Bản công bố này điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 01/BCB – BVHB ngày 15/02/2024 của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTH - QLCL

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Đặng Đình Sơn





SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

số: 01/2026/BCB – BVHB- KHTH, ngày 28 tháng 01 năm 2026)

STT	Họ và tên	Vị trí chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Hướng dẫn chức danh
1	Đặng Đình Sơn	Bác sĩ, Giám đốc bệnh viện	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	000430/DL-CHCN	04/10/2012	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
2	Nguyễn Thị Thanh	Bác sĩ CKI, PGD, Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện; , Trưởng khoa Cấp cứu – Nội - Nhi	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; - Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa (Theo Quyết định số 50/2019/QĐ-BVHB ngày 03/06/2019)	00917/DL - CCHN	15/01/2013	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
3	Trần Văn Hùng	Bác sĩ CKI, Phó Giám đốc bệnh viện.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	000456/DL-CCHN	04/10/2012	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
4	Bùi Minh Trung	Bác sĩ CKI, Phó phòng KHTH – QLCL	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	000538/DL-CCHN	09/10/2012	Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt, Y sĩ Răng Hàm Mặt
5	Nguyễn Thị Duyên	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi	003490/DL-CCHN	23/01/2014	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa

6	Hoàng Thị Kim Oanh	Bác sĩ CK I	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa - Chuyên khoa Hồi cấp cứu (Theo Quyết định số 0806/QĐ – SYT ngày 08/09/2025)	0007213/DL-CCHN	03/05/2017	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
7	Y Chương Êban	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	003479/DL-CCHN	23/01/2014	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
8	Vi Thị Thiết	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	011904/DNAL- CCHN	25/06/2019	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
9	Triệu Quang Trọng	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	006633/DL-CCHN	27/06/2016	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
10	Nguyễn Thị Hương Thảo	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	0004226/DL-CCHN	08/06/2014	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
11	Trương Thị Mỹ Thu	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	000271/DL-CCHN	28/08/2012	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
12	Nguyễn Tô Thanh Tuyền	Bác sĩ CKI	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh da liệu (theo QĐ số 1159/QĐ – SYT ngày 23/09/2020)	009214/DL - CCHN	11/07/2020	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
13	Trần Anh Hùng	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh Nội	000705/DL - CCHN	04/12/2012	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa

			khoa			khoa
14	Phan Thanh Quyết	Bác sĩ CKI	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình (Theo QĐ số 2482/QĐ – SYT ngày 11/10/2022)	007662/DNA-CCHN	24/08/2018	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
15	Vì Văn Nghiệp	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	0005601/DL-CCHN	19/06/2015	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
16	Hoàng Thị Thắm	Bác sĩ	Khám bệnh và điều trị bệnh sản phụ khoa	007934/DL-CCHN	23/01/2018	Bác sĩ Y khoa, Hộ sinh, Y sĩ đa khoa
17	Vương Thị Kim Hoa	Bác sĩ	Khám bệnh và điều trị bệnh sản phụ khoa	009228/DL-CCHN	18/07/2020	Bác sĩ Y khoa, Hộ sinh, Y sĩ đa khoa
18	Nguyễn Đình Chiêu	Bác sĩ CKI	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. - Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình (theo QĐ số 605/QĐ – SYT ngày 16/04/2025)	008674/DL - CCHN	09/05/2015	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
19	Trần Đức Dũng	Bác sĩ khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	001794/DL-CCHN	10/09/2013	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa

20	Ngô Quang Pháp	Bác sĩ CKI Trưởng khoa	Khám và điều trị bệnh Ngoại khoa	001953/BD - CCHN	21/11/2013	Bác sĩ Y khoa, Y sĩ đa khoa
21	Nguyễn Thị Mỹ Hào	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật.	010018/DL - CCHN	18/04/2022	Điều dưỡng
22	Nguyễn Thị Yến	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015	006178/DL-CCHN	27/07/2016	Điều dưỡng
23	Phạm Thị Thủy Hà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật.	012087/DNAL- CCHN	19/09/2019	Điều dưỡng
24	Phạm Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng gây mê hồi sức	Điều dưỡng gây mê hồi sức	009176/DL-CCHN	20/06/2020	Điều dưỡng, Điều dưỡng gây mê hồi sức

25	Hồ Thị Thanh Vân	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	009211/DL-CCHN	05/07/2020	Điều dưỡng
26	Vũ Thị Bích Loan	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	006990/DL-CCHN	27/03/2017	Điều dưỡng
27	Huỳnh Thị Bích Tuyền	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	007696/DL-CCHN	21/09/2017	Điều dưỡng
28	Hà Thị Mỹ Phương	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ	0005548/DL-CCHN	19/06/2015	Điều dưỡng

			các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.			
29	Tô Thị Xuân	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0005408/DL-CCHN	24/03/2015	Điều dưỡng
30	Ngô Thụy Tâm Dương	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	001359/DL-CCHN	25/04/2013	Điều dưỡng
31	H Nung Mlô Duôn Du	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0004899/DL-CCHN	12/09/2014	Điều dưỡng

32	Phạm Thị Ngọc Mai	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	009281/DL - CCHN	24/08/2020	Điều dưỡng
33	H La Niê	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	0005330/DL-CCHN	06/03/2015	Điều dưỡng
34	Lê Quốc Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	007369/DL-CCHN	01/06/2017	Điều dưỡng
35	Lê Thị Thu Hồng	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày	006693/DL-CCHN	29/07/2016	Điều dưỡng

			07/10/2015.			
36	Đỗ Thị Hoàng	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng viên-Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	002268/DNO-CCHN	31/10/2017	Điều dưỡng
37	Nguyễn Thảo Nghi	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	007955/DL-CCHN	06/02/2018	Điều dưỡng
38	Cao Thị Dung	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	001845/DL-CCHN	10/04/2013	Điều dưỡng
39	Phan Bảo Hạ	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban	0005135/DL-CCHN	26/12/2014	Điều dưỡng

			hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.			
40	Hồ Thị Mỹ Kiều	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	003749/TTH-CCHN	20/09/2017	Điều dưỡng
41	Phạm Thị Thu Thủy	Cao đẳng Hộ Sinh	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT – BHYT – BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	009863DL - CCHN	24/12/2021	Hộ Sinh
42	Trần Thị Ái Phương	Cử nhân Xét nghiệm y học	Chuyên khoa xét nghiệm – cử nhân	009164/DL-CCHN	08/02/2021	Kỹ thuật viên xét nghiệm
43	Dương Thị Thùy Trang	Cử nhân Xét nghiệm y học	Chuyên khoa xét nghiệm	051691/HCM - CCHN	18/05/2021	Kỹ thuật viên xét nghiệm

44	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm	0005934/DL-CCHN	21/09/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
45	Lê Thị Mỹ Dung	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT – BHYT – BNV ngày 07/10/2015	0006529/DL-CCHN	06/06/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm
46	Lê Tuấn Anh	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm (cao đẳng)	008350/DL-CCHN	18/09/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
47	Bạch Đình Phong	Cao đẳng Hình ảnh y học	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y – Kỹ thuật hình ảnh Y học.	008820/DL-CCHN	19/08/2019	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học
48	Phan Thị Tố Ngân	Cao đẳng Hình ảnh y học	Thực hiện chức năng nhiệm vụ của kỹ thuật viên hình ảnh Y học	003502/DL-CCHN	27/01/2014	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ

Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn
thực hành số: 01-2026/BCB – BVHB - KHTH, ngày 28 tháng 01 năm 2026)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng đăng ký

- Quy định tại điểm a khoản 1, Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian và địa điểm thực hành: Học viên học thực hành phải thực hành tập trung, toàn thời gian trong thời gian 12 tháng.

+ 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại bộ phận hồi sức cấp cứu.

+ 09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành luân phiên thực hành tại các khoa như sau:

(1) Khoa Khám bệnh: 01 tháng;

(2) Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi: 4,5 tháng tại khối Nội - Nhi

(3) Khoa Ngoại – Sản: 3,5 tháng.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau khi 12 tháng học viên đi thực hành tại Bệnh viện phải thực hiện được các chức năng nhiệm vụ của chức danh Bác sĩ dưới sự giám sát của Bác sĩ của khoa được phân công hướng dẫn thực hành, có đủ năng lực thực hiện khám, chữa bệnh cho người bệnh với mục tiêu sau:

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu kiến thức

- Trình bày các quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nắm vững các quy chế chuyên môn, quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án, quy chế sử dụng thuốc, quy chế hội chẩn, quy chế kê đơn thuốc trong điều trị nội trú và ngoại trú, quy chế chuyển viện an toàn...

- Áp dụng được kiến thức y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề của người bệnh: Khám bệnh, tư vấn, điều trị và phòng bệnh...



- Trình bày được nội dung cơ bản các quy trình kỹ thuật theo từng chuyên ngành thực hành.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng cấp cứu, chuyển người bệnh lên tuyến trên nếu quá khả năng điều trị.

2.2. Mục tiêu kỹ năng

- Hỏi bệnh, thăm khám lâm sàng thành thạo, tổng hợp và phân tích được kết quả lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (ban đầu, phân biệt và xác định) một số bệnh lý thường gặp.
- Lập được kế hoạch, xây dựng các phác đồ điều trị, theo dõi chăm sóc và phòng bệnh một số bệnh lý thường gặp ở các chuyên khoa.
- Thực hiện được chẩn đoán và xử trí kịp thời các bệnh cấp cứu thường gặp. Chẩn đoán và điều trị cơ bản được một số bệnh lý trong lâm sàng. Phát hiện, xử trí ban đầu một số bệnh khó, chuyên khoa sâu để hội chẩn và chuyển đúng chuyên khoa, đúng tuyến để tiếp tục điều trị cho người bệnh.
- Thực hiện giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp. Xây dựng và duy trì môi trường làm việc an toàn và hiệu quả.
- Thực hiện thuần thực một số thủ thuật cấp cứu thường gặp nhất.

2.3. Mục tiêu thái độ

- Tôn trọng, thấu cảm và chia sẻ, thực hiện quy tắc ứng xử với đồng nghiệp, người bệnh, gia đình người bệnh. Thể hiện thái độ nghiêm túc và rèn luyện tác phong tỉ mỉ, cẩn thận khi thăm khám và điều trị người bệnh.
- Rèn luyện văn hóa ứng xử khi tiếp xúc với bệnh nhân nặng.
- Nghiêm túc báo cáo đầy đủ các sự cố y khoa.
- Thể hiện sự tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
- Tự học, cập nhật, nâng cao kiến thức y khoa liên tục, học tập suốt đời.
- Có ý thức thực hiện nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật.

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành được cập nhật, bổ sung kiến thức về:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

STT	Nội dung	Thời gian (tuần)	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Giới thiệu tổ chức, quy chế chuyên môn, quy định của bệnh viện về tổ chức đào tạo; Quy định một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, an toàn người bệnh, chính sách bảo hiểm y tế, kỹ năng giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe trong chăm sóc người bệnh...	1	40	18	22
2	Cấp cứu	12	480	34	446
1	Nội khoa	14	560	60	500
2	Nhi khoa	4	160	22	138
3	Ngoại khoa	8	280	28	252
4	Sản khoa	6	240	24	126
5	Các chuyên khoa lẻ	4	160	16	144
6	Ôn tập, thi kết thúc khóa học	1	40	0	40
Tổng		50	1960	202	1668

- Đối với bác sĩ y khoa theo danh mục kỹ thuật trong phụ lục V theo Thông tư số 32/2023/TT – BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. THỰC HÀNH

- Học viên sẽ luân phiên thực hành tại 06 đơn vị thuộc khối Hồi sức – Cấp cứu, Khối Nội, Ngoại, Sản, Nhi và các chuyên khoa lẻ khác trong thời gian 12 tháng.

STT	Khoa thực hành	Thời gian
Hồi sức – Cấp cứu		
1	Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi + Bộ Phận cấp cứu	3 tháng
Khối Nội, Ngoại, Sản, Nhi		
2	Khoa Cấp cứu – Nội - Nhi	4,5 tháng
	Bộ Phận Nội	3,5 tháng
	Bộ phận Nhi	1 tháng
3	Khoa Ngoại – Sản	3,5 tháng

	Bộ phận Ngoại	2 tháng
	Bộ phận Sản	1,5 tháng
4	Các chuyên khoa lẻ	1 tháng

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với người thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo.
- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.
- Hoàn thành các nội dung thực hành tại khoa.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy chế Bệnh viện và quy định của pháp luật để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Hàng ngày dành 30 phút để hướng dẫn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và công việc khám, chữa bệnh đối với người thực hành.
- Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hành, người được phân công hướng dẫn có trách nhiệm đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành.

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn nội quy khoa, phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành tại khoa, phòng mình.
- Phân công người hướng dẫn thực hành.
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực Bác sĩ phân công hướng dẫn thực hành.
- Phân công nhiệm vụ, công việc cho người thực hành thực hành công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh tại khoa, phòng mình.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, giờ trực, hướng dẫn, giám sát học viên.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

C.T.C
HOA
I
K LAK

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo.

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham gia khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.

- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023NĐ – CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VI. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

- Dự kiến tiếp nhận hàng tháng/ năm.

- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 3 - 5 người.

- Người thực hành luân phiên tại các các khoa theo kế hoạch đào tạo.



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ

Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn
thực hành số: 01-2026/BCB – BVHB - KHTH, ngày 28 tháng 01 năm 2026)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng đăng ký

Quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành và địa điểm thực hành: Học viên học thực hành phải thực hành tập trung, toàn thời gian trong 09 tháng.

- Địa điểm:

+ 03 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại bộ phận hồi sức cấp cứu.

+ 06 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành luân phiên thực hành tại các khoa như sau:

(1) Khoa Khám bệnh: 01 tháng;

(2) Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi: 3 tháng tại khối Nội - Nhi

(3) Khoa Ngoại – Sản: 2 tháng.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau khi 09 tháng học viên đi thực hành tại Bệnh viện phải thực hiện được các chức năng nhiệm vụ của chức danh Y sỹ dưới sự giám sát của Bác sĩ của khoa được phân công hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu kiến thức

- Trình bày các quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Áp dụng được kiến thức y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề của người bệnh: Khám bệnh, tư vấn, điều trị và phòng bệnh...

- Trình bày được nội dung cơ bản các quy trình kỹ thuật theo từng chuyên ngành thực hành.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng cấp cứu, chuyển người bệnh lên tuyến trên nếu quá khả năng điều trị.

2.2. Mục tiêu kỹ năng

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị hiệu quả các bệnh cơ bản thường gặp theo lĩnh vực chuyên môn đăng ký thực hành.
 - Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật cơ bản
 - Thực hiện giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp.
- Xây dựng và duy trì môi trường làm việc an toàn và hiệu quả.
- Thực hiện thuần thục một số thủ thuật cấp cứu thường gặp nhất

2.3. Mục tiêu thái độ

- Tôn trọng, thấu cảm và chia sẻ, thực hiện quy tắc ứng xử với đồng nghiệp, người bệnh, gia đình người bệnh. Thể hiện thái độ nghiêm túc và rèn luyện tác phong tỉ mỉ, cẩn thận khi thăm khám và điều trị người bệnh.
- Rèn luyện văn hóa ứng xử khi tiếp xúc với bệnh nhân nặng.
- Nghiêm túc báo cáo đầy đủ các sự cố y khoa
- Thể hiện sự tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
- Có ý thức thực hiện nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

Ngoài thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành được cập nhật, bổ sung kiến thức về:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

STT	Nội dung	Thời gian (tuần)	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 09 tháng	20	8	12
2	Cấp cứu	12	480	40	440
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	20	880	80	800
4	Thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo TT số 32/2023/TT - BYT	4	220	40	180

Tổng	36	1600	168	1432
------	----	------	-----	------

IV. THỰC HÀNH

Học viên sẽ luân phiên thực hành tại 06 đơn vị thuộc khối Hồi sức – Cấp cứu, Khối Nội, Ngoại, Sản, Nhi và các chuyên khoa lẻ khác trong thời gian 09 tháng

STT	Khoa thực hành	Thời gian
Hồi sức – Cấp cứu		
1	Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi + Bộ Phận cấp cứu	3 tháng
Khối Nội, Ngoại, Sản, Nhi		
2	Khoa Cấp cứu – Nội - Nhi	3 tháng
	Bộ Phận Nội	2 tháng
	Bộ phận Nhi	1 tháng
3	Khoa Ngoại – Sản	2 tháng
	Bộ phận Ngoại	1 tháng
	Bộ phận Sản	1 tháng
4	Các chuyên khoa lẻ	1 tháng
Tổng cộng		09 tháng

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với người thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị, không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.

- Hoàn thành các nội dung thực hành tại khoa. Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy chế Bệnh viện và quy định của pháp luật để đạt kết quả theo yêu cầu.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành

- Hàng ngày dành 30 phút để hướng dẫn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và công việc khám chữa bệnh đối với người thực hành.

- Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hành, người được phân công hướng dẫn có trách nhiệm đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn nội quy khoa, phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.

- Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành tại khoa, phòng mình.

- Phân công người hướng dẫn thực hành

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực Bác sĩ phân công hướng dẫn thực hành.

- Phân công nhiệm vụ, công việc cho người thực hành thực hành công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh tại khoa, phòng mình.

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, giờ trực, hướng dẫn, giám sát học viên.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo.

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham gia khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.

- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.

- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.

375
[Y
[N
KH
VH
ĐẤY

- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023ND – CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VI. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

- Dự kiến tiếp nhận hàng tháng/ năm.
- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 3 - 4 người.
- Người thực hành luân phiên tại các các khoa theo kế hoạch đào tạo.





CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 01-2026/BCB – BVHB - KHTH, ngày 28 tháng 01 năm 2026)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng đăng ký

- Quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành và địa điểm thực hành: Học viên học thực hành phải thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng.

- Địa điểm:

+ 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại bộ phận hồi sức cấp cứu.

+ 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành lựa chọn thực hành tại 01 hoặc thực hành luân phiên nhiều khoa sau:

- Khoa Ngoại – Sản
- Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi
- Khoa khám bệnh

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 06 tháng học viên đi thực hành tại Bệnh viện, học viên có năng lực tự thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, thực hành chăm sóc người bệnh chủ động, an toàn và hiệu quả. Đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam và phạm vi hành nghề của Điều dưỡng được quy định tại Phụ lục số XII Thông tư số 32/2023/TT – BYT ngày 31/12/2023

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu kiến thức

- Trình bày được một số văn bản chủ yếu về quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.
- Phân tích được vai trò và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh
- Phân tích được nội dung an toàn người bệnh, phòng ngừa sự cố và xử trí ban đầu với tình huống khẩn cấp trong môi trường bệnh viện.
- Thực hiện được các bước trong quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản.

- Thực hiện được các bước lập kế hoạch chăm sóc và ứng dụng thực hành.
- Xác định được nhu cầu tư vấn – giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.
- Mô tả được các bước thao tác trên phần mềm và sử dụng thông tin y tế liên quan đến hoạt động chăm sóc Điều dưỡng.

2.2. Mục tiêu kỹ năng

- Áp dụng quy trình điều dưỡng và thực hành tốt các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn – hiệu quả.
- Thực hành kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh và giáo dục sức khỏe cho người bệnh điều trị tại khoa.
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp... ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm chăm sóc điều trị.
- Thực hiện các quy định về an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Thực hiện ghi hồ sơ bệnh án và cung cấp thông tin cho người bệnh đúng quy định.
- Thao tác đúng các kỹ năng cơ bản trên phần mềm quản lý bệnh viện.

2.3. Kỹ năng thái độ

- Thể hiện thái độ luôn tuân thủ quy định chuyên môn/ đạo đức nghề nghiệp/ quy chế bệnh viện để đảm bảo an toàn người bệnh và chất lượng công tác.
- Thể hiện thái độ khẩn trương, sẵn sàng cấp cứu cho người bệnh trong mọi tình huống.
- Thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự, thân thiện, cảm thông với người bệnh, gia đình người bệnh.
- Thể hiện được sự tự tin chủ động khi thực hành chăm sóc.

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

Học viên được cập nhật, bổ sung kiến thức về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được thực hành khám bệnh chữa bệnh các chuyên khoa

STT	Nội dung	Thời gian (tuần)	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng	20	8	12

1	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	ghép trong thời gian thực hành 06 tháng			
2	Cấp cứu	04	220	40	180
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng	20	880	80	800
Tổng		24	1120	128	992

IV. THỰC HÀNH

Học viên sẽ luân phiên thực hành tại các đơn vị thuộc khối Hồi sức – Cấp cứu, Khối Nội, Ngoại, Sản, Nhi và các chuyên khoa khác trong thời gian 06 tháng.

STT	Khoa thực hành	Thời gian
Hồi sức – Cấp cứu		
1	Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi + Bộ Phận cấp cứu	1 tháng
Khối Nội, Ngoại, Sản, Nhi		
2	Khoa Cấp cứu – Nội - Nhi	2 tháng
	Bộ Phận Nội	1 tháng
	Bộ phận Nhi	1 tháng
3	Khoa Ngoại – Sản	2 tháng
	Bộ phận Ngoại	1 tháng
	Bộ phận Sản	1 tháng
4	Khoa khám bệnh	1 tháng
Tổng cộng		06 tháng

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với người thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.

- Hoàn thành các nội dung thực hành tại khoa. Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước.

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy chế Bệnh viện và quy định của pháp luật để đạt kết quả theo yêu cầu.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành

- Hàng ngày dành 30 phút để hướng dẫn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và công việc khám chữa bệnh đối với người thực hành.

- Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hành, người được phân công hướng dẫn có trách nhiệm đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành.

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn nội quy khoa, phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.

- Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành tại khoa, phòng mình.

- Phân công người hướng dẫn thực hành

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực điều dưỡng phân công hướng dẫn thực hành.

- Phân công nhiệm vụ, công việc cho người thực hành thực hành công tác chăm sóc người bệnh tại khoa, phòng mình.

- Quản lý học viên trong giờ thực hành, giờ trực, hướng dẫn, giám sát học viên.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo.

5-C
Y
N
(HOA
.H
ĐẮK L

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham gia khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.
- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023NĐ – CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VI. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

- Dự kiến tiếp nhận hàng tháng/ năm.
- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 5 - 6 người.
- Người thực hành luân phiên tại các các khoa theo kế hoạch đào tạo.



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH

Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 01-2026/BCB – BVHB - KHTH, ngày 28 tháng 01 năm 2026)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng đăng ký

- Quy định tại khoản 4, Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành và địa điểm thực hành: Học viên học thực hành phải thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng.

- Địa điểm:

+ 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại bộ phận hồi sức cấp cứu.

+ 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại bộ phận Sản khoa Ngoại – Sản.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 06 tháng học viên đi thực hành tại Bệnh viện, học viên có năng lực tự thực hiện được các kỹ thuật hộ sinh cơ bản, thực hành chăm sóc người bệnh chủ động, an toàn và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu kiến thức

- Thực hiện được các quy trình cơ bản trong chuẩn bị, theo dõi – chăm sóc, chuẩn bị người bệnh là phụ nữ, sản phụ hay trẻ sơ sinh.

- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác chăm sóc người bệnh.

- Phân tích được vai trò và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh

- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác hộ sinh.

- Có kiến thức chuyên môn về chăm sóc người bệnh và thực hành thành thạo các kỹ năng hộ sinh trên người bệnh đảm bảo an toàn, khoa học.

- Xác định nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

2.2. Mục tiêu kỹ năng

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh/ sản phụ/ sơ sinh.
- Thực hiện đúng các kỹ thuật cấp cứu sản phụ cho người bệnh/ sản phụ đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và chính xác.
- Đánh giá và nhận định tình trạng bệnh, nhu cầu của người bệnh/ sản phụ từ khi nhập viện đến khi xuất viện.
- Thực hiện các kỹ năng đỡ đẻ thuận thực.
- Hỗ trợ bác sĩ trong khám và thực hiện các thủ thuật.
- Thực hành kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong chăm sóc người bệnh và giáo dục sức khỏe cho người bệnh điều trị tại khoa.
- Thực hiện các quy định về an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Thực hiện ghi hồ sơ bệnh án và cung cấp thông tin cho người bệnh đúng quy định.
- Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh VN vào chăm sóc người bệnh.

2.3. Kỹ năng thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Thể hiện thái độ luôn tuân thủ quy định chuyên môn/ đạo đức nghề nghiệp/ quy chế bệnh viện để đảm bảo an toàn người bệnh và chất lượng công tác.
- Thể hiện thái độ khẩn trương, sẵn sàng cấp cứu cho người bệnh trong mọi tình huống.
- Thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự, thân thiện, cảm thông với người bệnh, gia đình người bệnh.
- Thể hiện được sự tự tin chủ động khi thực hành chăm sóc.

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

Học viên được cập nhật, bổ sung kiến thức về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được thực hành khám bệnh chữa bệnh các chuyên khoa.

STT	Nội dung	Thời gian (tuần)	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	20	8	12
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh				
2	Cấp cứu	04	220	40	180
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh hộ sinh	20	880	80	800
Tổng		24	1120	128	992

IV. THỰC HÀNH

Học viên sẽ luân phiên thực hành tại các đơn vị thuộc khối Hồi sức – Cấp cứu, Khối Ngoại - Sản trong thời gian 06 tháng.

STT	Khoa thực hành	Thời gian
Hồi sức – Cấp cứu		
1	Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi + Bộ Phận cấp cứu	1 tháng
Bộ phận Sản		
2	Khoa Ngoại – Sản	5 tháng
	Bộ phận Sản	5 tháng
Tổng cộng		06 tháng

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với người thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.

- Hoàn thành các nội dung thực hành tại khoa. Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy chế Bệnh viện và quy định của pháp luật để đạt kết quả theo yêu cầu.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành

- Hàng ngày dành 30 phút để hướng dẫn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và công việc chăm sóc người bệnh, sản phụ, trẻ sơ sinh đối với người thực hành.

- Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hành, người được phân công hướng dẫn có trách nhiệm đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn nội quy khoa, phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.

- Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành tại khoa, phòng mình.

- Phân công người hướng dẫn thực hành.

- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực hộ sinh phân công hướng dẫn thực hành.

- Phân công nhiệm vụ, công việc cho người thực hành thực hành công tác chăm sóc người bệnh tại khoa, phòng mình.

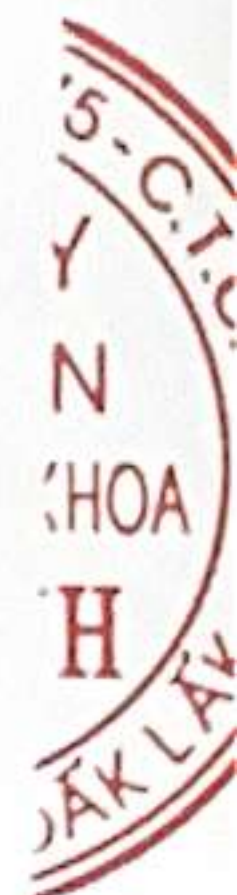
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, giờ trực, hướng dẫn, giám sát học viên.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo.

- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham gia khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.



- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023NĐ – CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VI. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

- Dự kiến tiếp nhận hàng tháng/ năm.
- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 3 - 4 người.
- Người thực hành luân phiên tại các các khoa theo kế hoạch đào tạo.



CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y

Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 01-2026/BCB – BVHB - KHTH, ngày 28 tháng 01 năm 2026)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng đăng ký

- Quy định tại khoản 5, Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành và địa điểm thực hành: Học viên học thực hành phải thực hành tập trung, toàn thời gian trong 06 tháng.

2.1. Đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

- Địa điểm:

+ 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại bộ phận hồi sức cấp cứu.

+ 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại bộ phận xét nghiệm thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng – Xét nghiệm.

2.2. Đối với chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

- Địa điểm:

+ 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu (bắt buộc) tại bộ phận hồi sức cấp cứu.

+ 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại bộ phận X - Quang thuộc khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng – Xét nghiệm.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 06 tháng học viên đi thực hành tại Bệnh viện, học viên có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên ngành đã học, thực hiện được các kỹ thuật y học cơ bản, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có khả năng học hỏi để cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu kiến thức

2.1.1. Đối với kỹ thuật y hình ảnh y học

- Trình bày được kiến thức cơ bản về các kỹ thuật hình ảnh y học cơ bản.

- Trình bày được các nội quy, quy định các văn bản liên quan đến hành nghề.
- Ứng dụng được các kiến thức cấp cứu cơ bản thường gặp trong hành nghề.
- Phân tích được nguyên lý vật lý của các kỹ thuật Xquang.

2.1.2. Đối với Kỹ thuật xét nghiệm y học

- Trình bày được kiến thức cơ bản về các kỹ thuật xét nghiệm, áp dụng vào xét nghiệm lâm sàng.
- Giải thích được một số thông số huyết học bình thường và một số thay đổi bệnh lý.
- Trình bày được các quy định về an toàn phòng xét nghiệm.
- Trình bày được một số nguyên tắc và phương pháp về kiểm tra chất lượng hóa sinh.
- Kể tên một số loại vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
- Trình bày phương pháp xét nghiệm chẩn đoán một số loại vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.
- Trình bày được các bước cố định, chuyển bệnh phẩm.
- Trình bày được các bước nhuộm tiêu bản.

2.2. Mục tiêu kỹ năng

2.2.1. Đối với kỹ thuật y hình ảnh y học

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật xquang thông thường.
- Thành thạo thực hiện tốt 5 đúng.
- Phân tích được chất lượng kỹ thuật phim chụp và các biểu hiện bất thường trên phim.
- Thực hiện tốt nguyên tắc an toàn bức xạ trong chụp Xquang.
- Thực hiện được việc quản lý, vận hành các hệ thống thiết bị chẩn đoán hình ảnh.

2.2.2. Đối với Kỹ thuật xét nghiệm y học

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật xét nghiệm tế bào máu.
- Thành thạo một số xét nghiệm đông máu cơ bản và biện luận được các xét nghiệm đó.
- Lấy và bảo quản bệnh phẩm.
- Sử dụng thiết bị và xử lý dụng cụ thí nghiệm trong phòng xét nghiệm.
- Làm và biện luận được thông số tổng phân tích nước tiểu, các xét nghiệm khác.
- Thực hành được một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản.
- Thực hành tốt các thao tác cố định, chuyển bệnh phẩm.
- Thực hành tốt các thao tác nhuộm tiêu bản theo các phương pháp.

2.3. Mục tiêu thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Thể hiện thái độ luôn tuân thủ quy định chuyên môn/ đạo đức nghề nghiệp/ quy chế bệnh viện để đảm bảo an toàn người bệnh và chất lượng công tác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng, lịch sự, thân thiện, cảm thông với người bệnh, gia đình người bệnh.
- Rèn luyện thói quen cập nhật những thông tin mới sẵn sàng tiếp nhận triển khai các kỹ thuật mới.

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH

Học viên được cập nhật, bổ sung kiến thức về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và được thực hành khám bệnh chữa bệnh các chuyên khoa

STT	Nội dung	Thời gian (tuần)	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng	20	8	12
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh				
2	Cấp cứu	04	220	40	180
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y học	20	880	80	800
Tổng		24	1120	128	992

IV. THỰC HÀNH

Học viên sẽ luân phiên thực hành tại các đơn vị thuộc khối Hồi sức – Cấp cứu, khối cận lâm sàng trong thời gian 06 tháng.

STT	Khoa thực hành	Thời gian
I. Hồi sức – Cấp cứu		
1	Khoa Cấp cứu – Nội – Nhi + Bộ Phận cấp cứu	1 tháng

II. Cận lâm sàng		
1. Kỹ thuật hình ảnh y học		
1.2	Khoa CDHA – TDCN - XN	5 tháng
	Bộ phận X-Quang	5 tháng
2. Kỹ thuật xét nghiệm y học		
1.2	Khoa CDHA – TDCN - XN	5 tháng
	Bộ phận Xét nghiệm	5 tháng
Tổng cộng		06 tháng

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với người thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Không được tự ý thực hiện các kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn cho phép.
- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.
- Hoàn thành các nội dung thực hành tại khoa. Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng người tham gia thực hành phải đảm bảo đạt được các chỉ tiêu thực hành của khoa đó theo quy định.

2. Đối với người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của nhà nước
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện các kỹ thuật theo đúng quy chế Bệnh viện và quy định của pháp luật để đạt kết quả theo yêu cầu.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành
- Hàng ngày dành 30 phút để hướng dẫn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ đối với người thực hành.
- Ngay sau khi kết thúc thời gian thực hành, người được phân công hướng dẫn có trách nhiệm đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành.

3. Đối với khoa, phòng hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn nội quy khoa, phòng cho học viên đến thực hành tại khoa.
- Có trách nhiệm triển khai, theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành tại khoa, phòng mình.
- Phân công người hướng dẫn thực hành.
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực ktv hình ảnh y học, xét nghiệm y học phân công hướng dẫn thực hành.
- Phân công nhiệm vụ, công việc cho người thực hành thực hành tại khoa, phòng mình.
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, giờ trực, hướng dẫn, giám sát học viên.

4. Cấp xác nhận thời gian thực hành

4.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

- Học viên tham gia học tập, thực hành tất cả các nội dung trong chương trình đào tạo.
- Không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian tham gia khóa học, không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.
- Số lần thực hành mỗi kỹ năng, mức độ thành thạo theo quy định cụ thể của khoa.
- Hoàn thành đầy đủ chỉ tiêu thực hành.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

4.2. Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ – CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

VI. TỔ CHỨC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

- Dự kiến tiếp nhận hàng tháng/ năm.
- Số lượng người thực hành mỗi đợt: 3 - 4 người.
- Người thực hành luân phiên tại các các khoa theo kế hoạch đào tạo